



Văn phòng Thành ủy

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 27 tháng 9 năm 2025

Số 09-NQ/ĐH

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Thi hành Điều lệ Đảng; thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức từ ngày 26/9/2025 đến ngày 27/9/2025 tại Trung tâm Hội nghị và Biểu diễn thành phố (đường Trần Kiên, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng); 445 đại biểu chính thức đã tham dự đầy đủ các nội dung, chương trình của Đại hội. Sau khi thảo luận văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình,

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

I. NHẤT TRÍ CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 LÀ:

“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy truyền thống “Thành phố Anh hùng” và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; đưa Hải Phòng trở thành Thành phố Cảng hiện đại, văn minh, đi đầu trong xây dựng Chủ nghĩa xã hội”.

II. NHẤT TRÍ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025:

Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động nắm bắt thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố Hải Phòng và Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh Hải Dương với nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Thành phố Hải Phòng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số trong 10 năm liên tiếp, cơ bản đạt các chỉ tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy

manh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, khẳng định vai trò trung tâm công nghiệp, cảng biển, logistics hàng đầu phía Bắc. Tỉnh Hải Dương duy trì ở mức tăng trưởng cao, vượt mục tiêu đề ra, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Sau hợp nhất, thành phố Hải Phòng có quy mô kinh tế lớn thứ 3 cả nước; từng bước hình thành các trục liên kết vùng, phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị và dịch vụ, khai mở nhiều động lực tăng trưởng chiến lược, tạo nền tảng quan trọng để Thành phố bứt phá mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

Những kết quả đạt được trong 5 năm qua trước hết là nhờ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương; là sự đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện của Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương và các cấp ủy. Đó còn là kết quả của quá trình vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng phù hợp với thực tiễn hai địa phương; sự điều hành linh hoạt, hiệu quả của chính quyền các cấp; sự đổi mới mạnh mẽ trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận, phối hợp nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị, cùng với tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân. Tất cả đã tạo nên nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, kết tinh từ truyền thống yêu nước, khí phách của người Hải Phòng và xứ Đông, góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ, bền vững của hai địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế cần nghiêm túc nhìn nhận và tập trung khắc phục. Thành phố Hải Phòng có 07/20 chỉ tiêu, tỉnh Hải Dương có 03/19 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ trọng khu vực dịch vụ giảm. Tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công một số dự án còn chậm; tái cơ cấu nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Quản lý tài nguyên nước còn bất cập; việc cung cấp nước sạch nông thôn chưa bảo đảm. Hạ tầng, thiết chế văn hóa thiếu đồng bộ; an ninh trật tự tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là an ninh mạng. Một số cấp ủy cơ sở còn yếu về năng lực lãnh đạo, thiếu cán bộ được đào tạo bài bản, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa đáp ứng yêu cầu. Việc tự phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế; công tác dân vận có nơi chưa hiệu quả.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; giá nguyên, nhiên liệu tăng, lãi suất, tỷ giá biến động, cạnh tranh gay

gắt và các vấn đề an ninh phi truyền thống, dịch bệnh Covid-19, bão Yagi... ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Thu ngân sách giảm mạnh do Vinfast thay đổi chiến lược kinh doanh, nhiều chính sách miễn, giảm thuế. Công tác dự báo tình hình, chỉ đạo, điều hành có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt. Tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện ở một bộ phận cán bộ, đảng viên cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển.

III. NHẤT TRÍ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ 5 NĂM 2025 - 2030

1. Quan điểm

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc xây dựng Đảng. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; phát huy năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, sức mạnh của Nhân dân và cả hệ thống chính trị. Xác định Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của sự phát triển; lấy việc nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân làm mục tiêu cao nhất và là động lực phát triển thành phố.

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đô thị cảng biển và trung tâm kinh tế vùng; mở rộng không gian phát triển, tổ chức hợp lý không gian đô thị - công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; gắn kết công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển đô thị biển hiện đại. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

- Tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu; phát triển mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, kinh tế biển, năng lượng sạch và nông nghiệp công nghệ cao. Huy động tối đa mọi nguồn lực, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng giao thông liên vùng, cảng biển, sân bay, hạ tầng năng lượng và đô thị thông minh.

- Phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế; phát huy truyền thống "*Thành phố Cảng Anh hùng và xứ Đông văn hiến*"; coi trọng giáo dục - đào tạo, y tế và an sinh xã hội, tiếp tục thực hiện chủ trương "*Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế*"; bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng thành quả phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, nhất là doanh nghiệp, doanh nhân Hải Phòng; khơi dậy niềm tự hào quê hương, tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và ý chí làm giàu chính đáng. Kiến tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân và doanh nhân lớn mạnh, đủ năng lực tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế thành phố.

- Hoàn thiện thể chế theo hướng kiến tạo, minh bạch và hiệu quả, là một động lực phát triển chiến lược. Xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiện đại, linh hoạt, tiên phong thử nghiệm mô hình phát triển mới; phát huy vai trò đầu tàu thể chế trong vùng và cả nước.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tâm cỡ khu vực Đông Nam Á; tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; là trung tâm kinh tế biển, du lịch chất lượng cao, dịch vụ - logistics và năng lượng sạch hàng đầu cả nước, trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận các thành phố tiêu biểu trong khu vực; quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc. Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng cống hiến; đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu xây dựng Đảng

(1) Kết nạp đảng viên: Phân đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên.

(2) Thành lập từ 200 - 220 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

(3) Đến hết năm 2027, 100% chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” và 100% sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.

(4) Hằng năm, 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với Nhân dân theo quy định.

(5) Hằng năm, 100% xã, phường, đặc khu; sở, ngành có mô hình “Dân vận

khéo” gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, công tác của ngành, địa phương, đơn vị.

(6) 100% tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra, giám sát toàn diện trong nhiệm kỳ; 50% tổ chức đảng và đảng viên là người đứng đầu địa phương, đơn vị được giám sát chuyên đề;

(7) 100% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên được xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phân đầu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.247 USD/người.

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5 - 16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,4 triệu tỷ đồng.

(7) Kim ngạch xuất khẩu phân đầu đến năm 2030 đạt 75 tỷ USD trở lên.

(8) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 380 triệu tấn.

(9) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt.

(10) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57%.

(11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(12) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng 9.200 doanh nghiệp.

(13) Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI) hằng năm thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3.

(14) Phần đầu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62%-63% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố.

(17) Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.

(18) Hoàn thành khoảng 32.900 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030.

(19) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên.

(20) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030.

(21) Xây dựng thí điểm từ 25 - 30 tiểu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

(22) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 75%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

4. Các đột phá chiến lược

(1) Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; lấy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo làm đột phá trong phát triển. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; thí điểm mô hình đô thị, cảng biển, giao thông, khu công nghiệp thông minh tại một số địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

(2) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố, đặc biệt là Khu thương mại tự do thế hệ mới. Tập trung rà soát, xây dựng và hoàn thiện thể chế và các cơ

ché, chính sách phát triển thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố thông thoáng, hiện đại và cởi mở.

(3) Hoàn thiện hệ thống quy hoạch toàn thành phố, phát huy lợi thế tổng hợp về không gian, dân số, quy mô kinh tế và tiềm năng đa ngành để hình thành các vùng động lực tăng trưởng mới. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng chiến lược về cảng biển, công nghiệp, giao thông, logistics tạo đột phá mạnh mẽ trong liên kết vùng và kết nối quốc tế.

(4) Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch biển, văn hóa và di sản tâm khu vực, quốc tế với các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với bản sắc văn hóa - lịch sử, tài nguyên biển đảo và nông thôn. Phát huy giá trị và vai trò động lực của Cát Bà, Đồ Sơn, Côn Sơn - Kiếp Bạc để phát triển kinh tế xanh, du lịch bền vững, lan tỏa hình ảnh Thành phố Cảng văn minh, thân thiện, đáng sống.

(5) Tập trung đầu tư cho giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành mũi nhọn như: công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao, khoa học công nghệ, kinh tế tuần hoàn, dịch vụ - logistics, kinh tế biển, y tế, giáo dục, du lịch... Đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài; xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có khát vọng cống hiến, bản lĩnh, dám nghĩ, biết làm, tiên phong đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, quyết liệt các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trên tất cả các lĩnh vực đã nêu trong Báo cáo chính trị, đặc biệt chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

5.1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện. Rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy và cán bộ của hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Phân cấp, ủy quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tập trung củng cố tổ chức đảng ở cơ sở, nâng cao chất lượng đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ, kỷ cương và khát vọng

cống hiến; dám nghĩ, biết làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tăng tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ trong đội ngũ cán bộ các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên để xảy ra mất đoàn kết nội bộ. Phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Triển khai hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”. Đổi mới công tác dân vận, phát huy vai trò Nhân dân để xây dựng Đảng. Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện”, mô hình “Công sở thân thiện”. Thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức tốt công tác đối thoại với Nhân dân. Đổi mới phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Đổi mới mạnh mẽ hình thức vận động Nhân dân, các phong trào thi đua yêu nước. Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”; mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa”.

Triển khai hiệu quả Đề án xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

5.2. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, giá trị gia tăng cao và thân thiện môi trường. Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với mục tiêu hiện đại hóa, thông minh hóa và xanh hóa. Ưu tiên công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp mũi nhọn như: bán dẫn, AI, robot, năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Hỗ trợ doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi cung ứng FDI. Khôi phục và phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp - dịch vụ thế mạnh như: cơ khí chế tạo, đóng tàu, vận tải biển, dịch vụ cảng biển, logistics và du lịch biển. Khuyến khích phát triển khu

công nghiệp sinh thái, công nghệ cao; xây dựng mô hình “*Cụm công nghiệp xanh, công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường*”. Phát triển hạ tầng công nghiệp đạt tiêu chuẩn ESG. Phấn đấu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng. Phát triển năng lượng sạch, từng bước trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu cả nước. Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới trong năm 2025.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại, tận dụng cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 226/2025/QH15 để hình thành các trung tâm logistics quy mô lớn gắn với hệ thống cảng biển, cảng hàng không, đường cao tốc, đường sắt tốc độ cao và các tuyến giao thông huyết mạch. Thu hút hãng tàu lớn, tăng tuyến container trực tiếp đi châu Âu, châu Mỹ; mở rộng hợp tác với cảng biển Đông Bắc Á, ASEAN; triển khai Nền tảng cảng biển số, xây dựng Hải Phòng thành hình mẫu cảng xanh, cảng thông minh. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đạt 14% - 15%/năm giai đoạn 2026 - 2030; đến 2030, trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử. Thúc đẩy thương mại điện tử, nâng chỉ số FTA Index trong top 3 cả nước.

Phát triển du lịch biển, di sản và văn hóa gắn với hội nhập quốc tế. Xây dựng Cát Bà thành “đảo xanh”, Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng, Côn Sơn - Kiếp Bạc thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế. Hình thành tuyến du lịch liên kết biển, đảo, di sản; đầu tư hạ tầng giao thông, dịch vụ, bến cảng, lưu trú chất lượng cao. Mở rộng đường bay, chuyển đổi số trong xúc tiến, quản lý và trải nghiệm du lịch.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững; chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn. Phấn đấu đạt 230 triệu đồng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản vào năm 2030. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, logistics nông sản; hỗ trợ hợp tác xã kiểu mới, chuỗi liên kết giá trị và mô hình nông nghiệp gắn du lịch.

5.3. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập

Đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa toàn diện dữ liệu và thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai; triển khai “luồng xanh” thủ tục, công khai mức độ hài lòng, thúc đẩy đối thoại doanh nghiệp. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố. Mở rộng chuỗi liên kết vệ tinh quanh doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn nội địa. Tổ

chức lại hệ thống hội, hiệp hội doanh nghiệp tinh - gọn - mạnh; xây dựng đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, trách nhiệm, sáng tạo.

5.4. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Cơ cấu lại thu - chi ngân sách hợp lý, hiệu quả, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương; phấn đấu đến năm 2030 tối thiểu 60% chi ngân sách dành cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho các dự án hạ tầng chiến lược, tạo không gian phát triển mới. Triển khai toàn diện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 để huy động mọi nguồn lực hợp pháp phát triển thành phố. Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư. Tập trung cho công tác xúc tiến đầu tư, phấn đấu thu hút bình quân 5 - 6 tỷ USD mỗi năm, trong đó vốn FDI chiếm khoảng 4 - 5 tỷ USD và DDI khoảng 0,5 - 1 tỷ USD.

5.5. Tăng cường công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn

Hoàn thiện hệ thống quy hoạch thành phố bảo đảm tính thống nhất, liên thông. Ưu tiên quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, không gian ngầm, không gian mở ven sông, ven biển; phát triển mạng lưới đô thị vệ tinh, giảm tải cho đô thị lõi; khuyến khích quy hoạch lấn biển; phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD). Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí quan trọng của đô thị đặc biệt. Chinh trang đô thị cũ, phát triển mô hình “đô thị di sản”. Phát triển nhà ở đồng bộ hạ tầng, phù hợp quy hoạch; đẩy mạnh nhà ở xã hội; tái thiết chung cư cũ. Triển khai hiệu quả mô hình Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: công bằng, nhân văn, đoàn kết. Phấn đấu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 36,5 m² sàn/người vào năm 2030. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Gắn phát triển kinh tế nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, tạo việc làm tại chỗ cho người dân. Nâng cấp, cải tạo hệ thống nước sạch nông thôn.

5.6. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả 05 loại hình giao thông theo mô hình vận tải đa phương thức. Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ chiến lược tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông

Văn Úc. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa; phát triển các tuyến đường thủy ven biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, cải tạo, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế tại Hải Phòng. Thúc đẩy hoạt động vận tải xuyên biên giới.

5.7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Phấn đấu đi đầu về phát triển xanh và bền vững, là hình mẫu chuyên đổi xanh của cả nước. Đẩy mạnh số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường. Phân bổ, xây dựng cơ cấu sử dụng đất hợp lý, hạn chế mất cân đối giữa đất ở và đất xây dựng cơ sở hạ tầng. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai. Hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo. Thực hiện thành công mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”.

5.8. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Ưu tiên phát triển các công nghệ mũi nhọn như AI, bán dẫn, sinh học, năng lượng tái tạo; bố trí quỹ đất hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, phấn đấu đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ, 450 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xây dựng công viên khoa học công nghệ hiện đại; triển khai mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo”, thí điểm sandbox công nghệ mới.

Xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Hoàn thiện hệ thống dùng chung, Trung tâm điều hành thông minh, đầu tư trung tâm dữ liệu và nghiên cứu xây dựng trung tâm tính toán hiệu năng cao. Phát triển kinh tế số về biển, hình thành cảng biển thông minh, logistics số, công viên kinh tế số. Đầu tư hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng rộng cáp quang phủ tới các khu kinh tế, cảng biển, các khu đô thị, trung tâm tại các xã, phường, đặc khu. Đẩy mạnh xã hội số, triển khai nền tảng số trong y tế, giáo dục, giao thông; phát triển kỹ năng số, công dân số. Đảm bảo an ninh mạng, chủ quyền dữ liệu.

5.9. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại; xây dựng các công trình tiêu biểu đủ điều kiện tổ chức sự kiện quốc gia, quốc tế. Phát triển văn học, nghệ thuật mang bản sắc Hải Phòng. Phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, xây dựng Hải Phòng thành “Thành phố âm nhạc”. Đẩy mạnh thể thao quần chúng, trường học, thành tích cao, chuyên nghiệp, ưu tiên các môn Olympic. Xây dựng Đề án truyền thông thành phố Hải Phòng, nền báo chí, truyền thông hiện đại, chuyên nghiệp, nhân văn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030).

5.10. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

Tập trung triển khai hoàn thành Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Triển khai mô hình “Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện”. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao, đặc biệt là y học biển. Đa dạng hoá các hình thức và dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tâm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế.

Tập trung quy hoạch, đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030. Thực hiện thành công mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng mở, chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5.11. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Xây dựng thành phố không ma túy. Phát triển đặc khu Bạch Long Vĩ trở

thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực vịnh Bắc Bộ. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện. Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa. Thực hiện đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân Hải Phòng và Nhân dân các nước trên thế giới.

IV. NHẤT TRÍ THÔNG QUA BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2020 - 2025 TRÌNH ĐẠI HỘI

Từ kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, mỗi nhiệm vụ đều phải có sản phẩm đầu ra, có địa chỉ chịu trách nhiệm, có mốc hoàn thành rõ ràng.

V. NHẤT TRÍ THÔNG QUA BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP ĐÓNG GÓP VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp tục chỉ đạo hoàn chỉnh báo cáo, gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng đúng quy định.

VI. ĐẠI HỘI ĐÃ THẢO LUẬN, THAM GIA Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến của Đại hội, hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

VII. ĐẠI HỘI ĐÃ THẢO LUẬN, THAM GIA Ý KIẾN VÀO ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GẮN VỚI CON NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

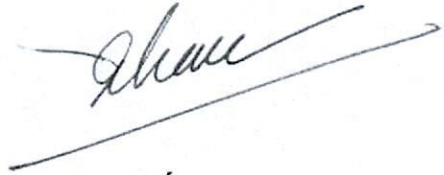
Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu, hoàn thiện Đề án và ban hành Nghị quyết chuyên đề để triển khai thực hiện Đề án theo đúng tiến độ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 căn cứ Nghị quyết Đại hội và trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hoàn thiện, triển khai Chương trình hành động, xây dựng các kế hoạch công tác để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và Nhân dân thành phố tiếp tục phát huy truyền thống “Thành phố Anh hùng” và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, chung sức, đồng lòng vượt mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu cao nhất, tạo đà, tạo lực, tạo bước phát triển mới, đột phá, phát triển nhanh và bền vững hơn, xây dựng Hải Phòng đoàn kết, giàu mạnh, hiện đại, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, sớm trở thành Thành phố xã hội chủ nghĩa, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và hiện thực hoá 2 mục tiêu chiến lược 100 năm của Đảng.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Lê Tiến Châu

**Xác nhận chữ ký của đồng chí Lê Tiến Châu
T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Mạnh Hiên

**ĐẢNG ỦY XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
VĂN PHÒNG**

Số 14 - BS/VPĐU

SAO Y

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Nơi nhận:

- Các Chi bộ trực thuộc Đảng uỷ,
- Các đồng chí Đảng uỷ viên,
- Lưu VPĐU.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Thị Dương